

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM**

Số: D-02/THUYENXUA/2022

**I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm**

Tên tổ chức, cá nhân: **CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM THUYỀN XƯA**

Địa chỉ: Số 8, đường Phan Nhung, Khu phố 1, phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang, Việt Nam.

Điện thoại: 028 3824 0888

Mã số doanh nghiệp: 1702087941

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: không thuộc đối tượng cấp.

**II. Thông tin về sản phẩm**

1. Tên sản phẩm: **Đầu olive nguyên chất – Thuyền Xưa ăn dặm cho con**

2. Thành phần: 100% dầu olive nguyên chất

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm:

- 24 tháng kể từ ngày sản xuất.
- Ngày sản xuất, hạn sử dụng được in trên bao bì.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì: Sản phẩm được bao gói trong chai thủy tinh với thể tích thực là 65ml, 250ml,...

**5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:**

+ Sản xuất tại: OLEIFICI SITA' S.R.L

Địa chỉ: Via Roma SNC 89040 – Agnana Calabria (RC) - Italy

Số giấy chứng nhận: 02723410805; Ngày đăng ký: 18/04/2012, Nơi cấp: Reggio Di Calabria

Xuất xứ: Italia

+ Nhập khẩu bởi: Công ty TNHH MTV THỰC PHẨM XANH TỪ PHONG

Địa chỉ: Lô CN05, cụm công nghiệp Cam Thành, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị, Việt Nam

Mã số thuế: 3200721685, ngày đăng ký: 11/05/2021, nơi cấp: tỉnh Quảng Trị

+ Đóng gói tại: Công ty TNHH MTV Từ Phong

Địa chỉ: Thôn Ngô Đồng, xã Cam Thành, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị, Việt Nam

**III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm theo hồ sơ)**

**IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm**

1. Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- **Quyết định 46/2007/QĐ-BYT** - Quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm.



- ❖ Phần 3. Giới hạn tối đa độc tố vi nấm trong thực phẩm (chung cho các loại thực phẩm)
- ❖ Phần 6.12 Quy định giới hạn cho phép vi sinh vật trong dầu mỡ.
- QCVN 8-2:2011/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm - phần Bơ thực vật, dầu thực vật.
- TCVN 7597:2013 Dầu thực vật - phần Phụ lục A.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Ngày 31 tháng 10 năm 2022 *M*



*Đoàn Phương Ly*

879  
ÔNG  
TNH  
C P  
YÊN  
ỐC

## PHỤ LỤC: YÊU CẦU KỸ THUẬT

- Mô tả sản phẩm: Dầu olive nguyên chất – Thuyền Xưa ăn dặm cho con
- Các chỉ tiêu cảm quan:

Stt	Tên chỉ tiêu	Yêu cầu
1	Trạng thái	Dạng lỏng, không tạp chất.
2	Màu sắc	Màu sắc đặc trưng của sản phẩm.
3	Mùi vị	Mùi vị đặc trưng, không có mùi vị lạ.

- Các chỉ tiêu an toàn:

Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giới hạn tối đa
1	<i>Vi sinh</i>		
	TSVSVHK	CFU/g	10 <sup>3</sup>
	<i>Coliforms</i>	CFU/g	10
	<i>E.coli</i>	MPN/g	3
	<i>S.aureus</i>	CFU/g	Không có
	<i>Salmonella</i>	/25g	Không có
	TSBTNM-M	CFU/g	Không có
2	<i>Kim loại nặng</i>		
	Hàm lượng Arsen (As)	mg/kg	0.1
	Hàm lượng Chì (Pb)		0.1
3	<i>Độc tố vi nấm</i>		
	Aflatoxin B1	µg/kg	5
	Aflatoxin B1B2G1G2		15
4	Dư lượng Thuốc bảo vệ thực vật, phụ gia và các hóa chất khác (nếu có): Phù hợp với quy định hiện hành của Việt Nam.		

- Các chỉ tiêu chất lượng chủ yếu

Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giới hạn tối đa
1	Các chất bay hơi	% khối lượng	0,2
2	Tạp chất không tan	% khối lượng	0,05
3	Hàm lượng xà phòng	% khối lượng	0,005
4	Hàm lượng Sắt (Fe)	mg/kg	5,0
5	Hàm lượng Đồng (Cu)	mg/kg	0,4
6	Trị số axit	mg KOH/g dầu	4,0
7	Trị số peroxit	meq O2/kg	15







# NHẬN DẦU OLIVE NGUYÊN CHẤT THỰC PHẨM THUỶ XƯA ĂN DẶM CHO CON 65ML



9 cm

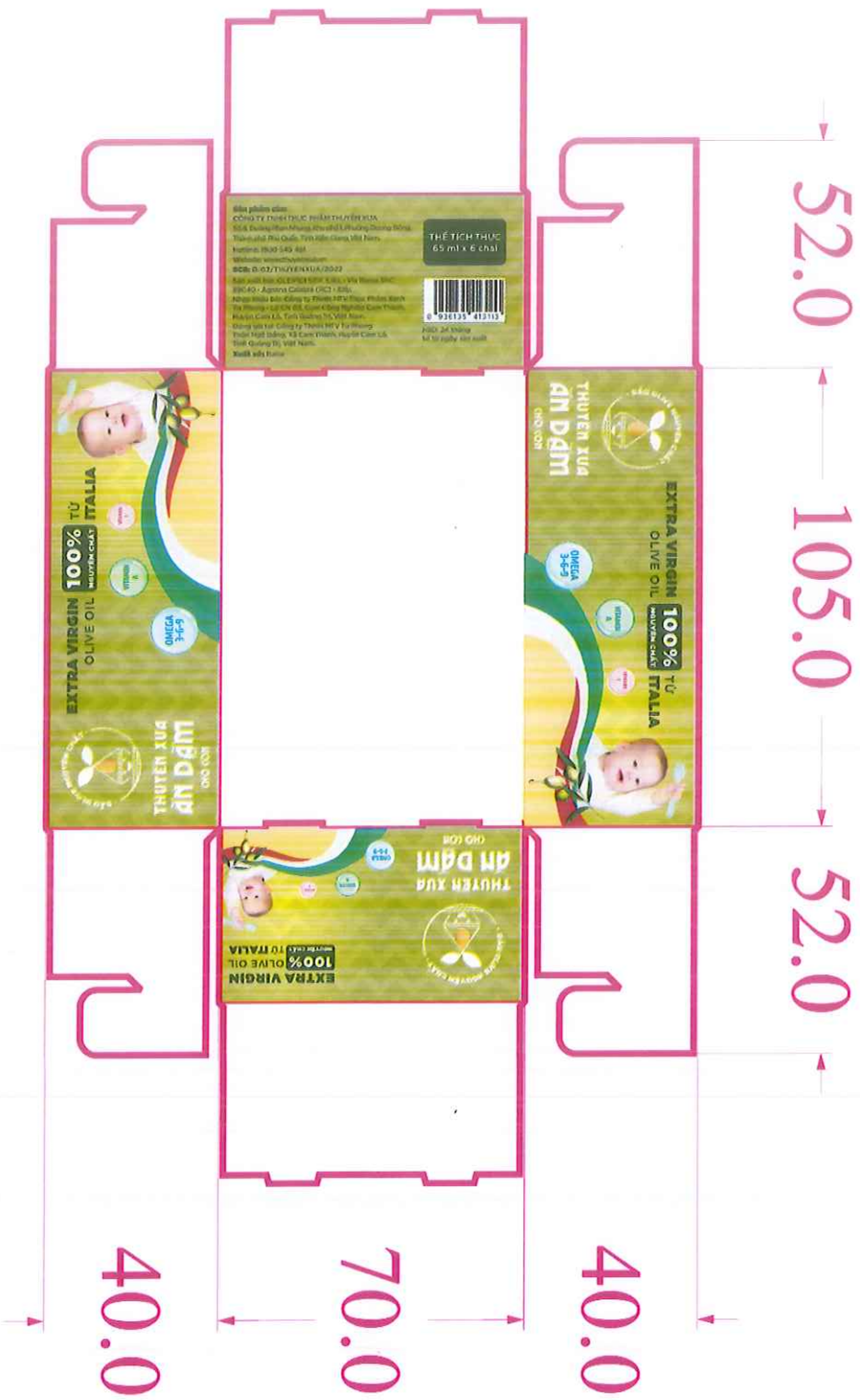
8 cm

6.1 cm

THUỶ XƯA BABY  
LABEL DESIGN  
DAU OLIVE 65ML  
25/10/2022



# KHAY DẦU OLIVE NGUYÊN CHẤT THUYỀN XUA ẮN DẶM CHO CON 65ML



THUYỀN XUA BOX DESIGN  
DẦU OLIVE\_65ml x 6 BOTTLES  
25/10/2022





# THÙNG DẦU OLIVE NGUYÊN CHẤT THUYỀN XUA ẨM DẶM CHO CON 65ML



**THUYỀN XUA BOX DESIGN**  
**DẦU OLIVE\_65ml x 36 BOTTLES**  
**25/10/2022**







# NHẬN DẦU OLIVE NGUYÊN CHẤT THUYỀN XUA ẶN DẶM CHO CON 250ML



12.2 cm

12.1 cm

9,5 cm

THUYEN XUA BABY  
LABEL DESIGN  
DAU OLIVE 250ML  
25/10/2022



**THÙNG DẦU OLIVE NGUYÊN CHẤT  
THUYỀN XUA AN DẶM CHO CON 250ML**



**THUYỀN XUA BOX DESIGN  
DẦU OLIVE\_250ml x 12 BOTTLES  
25/10/2022**





## KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã số mẫu : 743-2022-00118297  
 Mã số kết quả : AR-22-VD-123319-01-VI / EUVNHC-00186440



### CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM THUYỀN XƯA

Số 8 Phan Nhung, Khu phố 1, Phường Dương Đông  
 Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang, Việt Nam

Tên mẫu : Dầu olive  
 Tình trạng mẫu : Mẫu đựng trong chai thủy tinh  
 Ngày nhận mẫu : 28/09/2022  
 Thời gian thử nghiệm : 28/09/2022 - 05/10/2022  
 Ngày hẹn trả kết quả khách hàng : 05/10/2022  
 Mã số PO của khách hàng : B8SP220928300

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	VD344 VD (a) <i>Coliforms</i>	cfu/ ml	TCVN 6848:2007 (ISO 4832:2006)	Không phát hiện (LOD=1)
2	VD369 VD (a)(d) <i>Salmonella spp.</i>	/25 ml	TCVN 10780-1:2017 (ISO 6579-1:2017)	Không phát hiện
3	VD0G7 VD (a)(d) <i>Escherichia coli</i>	cfu/ ml	TCVN 7924-2:2008 (ISO 16649-2:2001)	Không phát hiện (LOD=1)
4	VD0G4 VD (a) Tổng số vi sinh vật hiếu khí	cfu/ ml	TCVN 4884-1: 2015 (ISO 4833-1:2013)	Không phát hiện (LOD=1)
5	VD0GD VD Tổng số bào tử nấm men, nấm mốc	cfu/ ml	TCVN 8275-1:2010 (ISO 21527-1:2008)	Không phát hiện (LOD=1)
6	VD129 VD (a) Carbohydrates	g/ 100 ml	AOAC 986.25 mod.	Không phát hiện (LOD=0.1)
7	VD165 VD (a) Béo	g/ 100 ml	EVN-R-RD-2-TP-3498 (Ref. FAO Food 14/7-1986)	91.4
8	VD263 VD (a) Đạm	g/ 100 ml	TCVN 10034:2013 (ISO 1871:2009)	Không phát hiện (LOD=0.1)
9	VD543 VD Năng lượng	kcal/ 100 ml	FAO 2003 77	823
10	VD015 VD (a)(d) Vitamin A (Retinol)	µg/ 100 ml	EVN-R-RD-1-TP- 5637 (Ref. AOAC 992.06)	313
11	VD2DV VD (a) Vitamin E (alpha-tocopherol)	mg/ 100 ml	AOAC 992.03	13.2
12	VD2DX VD Vitamin D	µg/ 100 ml	EVN-R-RD-1-TP-5639 (Ref. EN 12821:2009; TCVN 8973:2011)	Không phát hiện (LOD=1)
13	VD0BZ VD (a) Omega 6	g/ 100 ml	EVN-R-RD-2-TP-5631 (Ref. ISO 12966-2:2017 & AOAC 996.06)	24
14	VD0BY VD (a) Omega 3	g/ 100 ml	EVN-R-RD-2-TP-5631 (Ref. ISO 12966-2:2017 & AOAC 996.06)	2.4
15	VD0BG VD (a) Omega 9	g/ 100 ml	EVN-R-RD-2-TP-5631 (Ref. ISO 12966-2:2017 & AOAC 996.06)	48.8
16	VD099 VD (a)(d) Chỉ số acid	mg KOH/ g fat	TCVN 6127:2010 (ISO 660:2009)	0.61
17	VD175 VD (a) Tạp chất không tan	%	TCVN 6125:2010 (ISO 663:2007)	Không phát hiện (LOD=0.005)
18	VD177 VD (a)(d) Chỉ số lod	g-lod/ 100 g	TCVN 6122:2015 (ISO 3961:2018)	104

## KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
19	VD212 VD (a) Ẩm và hàm lượng chất bay hơi	g/ 100 ml	TCVN 6120:2018	0.05
20	VD271 VD (a) Hàm lượng xà phòng	%	AOCS Cc 17-95	Không phát hiện (LOD=0.001)
21	VD128 VD (a) Canxi (Ca)	mg/ kg	EVN-R-RD-2-TP-3507 (Ref. AOAC 968.08 (2011))	Không phát hiện (LOD=5)
22	VD889 VD (a) Đồng (Cu)	mg/ kg	EVN-R-RD-2-TP-5254 (Ref. AOAC 2015.01)	Không phát hiện (LOD=0.5)
23	VD890 VD (a) Sắt (Fe)	mg/ kg	EVN-R-RD-2-TP-5254 (Ref. AOAC 2015.01)	Không phát hiện (LOD=0.5)
24	VD861 VD (a) Chì (Pb)	mg/ kg	AOAC 2015.01	Không phát hiện (LOD=0.017)
25	VD856 VD (a) Arsen (As)	mg/ kg	AOAC 2015.01	Không phát hiện (LOD=0.01)
26	VD821 VD (a) Aflatoxin B1	µg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-5060 (Ref. DIN EN 14123:2008-03)	Không phát hiện (LOD=0.5)
27	VD821 VD (a) Aflatoxin tổng (B1, B2, G1, G2)	µg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-5060 (Ref. DIN EN 14123:2008-03)	Không phát hiện (LOD=0.5)

LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp.

Ký tên



Nguyễn Anh Vũ  
Trưởng phòng thí nghiệm HCM



Lý Hoàng Hải  
Tổng Giám Đốc

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Nguyễn Anh Vũ 06/10/2022

### Ghi chú giải thích

Tất cả các thông tin trong bản kết quả này phải được sao chép đầy đủ; bản kết quả này chỉ có giá trị với mẫu thử do khách hàng cung cấp.  
 Các kết quả phân tích được thu thập và trình bày theo những điều khoản chung về cung cấp dịch vụ, các thông tin này được cung cấp theo yêu cầu của quý khách.  
 Mọi phép thử được nhận diện bằng một mã số nhận dạng bao gồm 5 chữ số, thông tin mô tả của các phép thử này sẽ được cung cấp khi quý khách có yêu cầu.  
 Các phương pháp bắt đầu với ký tự EVN; A39; N79; EHC là phương pháp nội bộ do PTN Eurofins Sac Ký Hải Đăng xây dựng.  
 "VD": Các phép thử này được thực hiện tại phòng thí nghiệm Công ty TNHH Eurofins Sac Ký Hải Đăng. (a) chú thích rằng các phép thử này được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238. (d) chú thích rằng các phép thử này được công nhận theo Chứng Nhận Phòng Thử Nghiệm Thức Ăn Chăn Nuôi.